TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 27 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10/02/2020. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 23-3-1989.

ĐKHKTT: Thôn Hòa Tr, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Thôn 5, xã Minh X, huyện Lục Y, Tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Phùng Chí Ng, sinh ngày 06/02/1988.

ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 2, thôn Hòa Tr, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị D** với anh **Phùng Chí Ng**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Chị Nguyễn Thị D và anh Phùng Chí Ng có 03 con chung là cháu Phùng Văn Chí Th, sinh ngày 08/4/2009; cháu Phùng Văn Chí Th, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Phùng Văn Chí A, sinh ngày 07/5/2012. Hiện nay cháu A đang ở với anh Ng.Khi ly hôn chị D và anh Ng tự nguyện thỏa thuận: Chị D nuôi cháu Th còn anh Ng nuôi cháu Th và cháu A đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th và cháu cho anh Ng mỗi tháng là 1.500.000 đồng/1 cháu đến khi trưởng thành. Đóng góp mỗi tháng 01 lần, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3/2020.

Chị D không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ng cho đến khi có Quyết định khác.

Chị D và anh Ng được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị D và anh Ng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng) và* 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0011000 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
-Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành